

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 635/2020/HS-ST
Ngày: 24-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lôi Liên Minh
Bà Trần Thị Hồng Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện VKSND thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 619/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 632/2020/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 11 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 894/2020/HSST-QĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hoàng P**, sinh năm 1981 tại: tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Số 1/6B, T, khóm 2, phường 4, TP V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm: 1955 và con bà Phan Ngọc X, sinh năm: Không rõ (đã chết); Có vợ Lê Công Thu Quyên, sinh năm 1991, Bị cáo chưa có con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. **(Có mặt)**

Bị hại: Ông Võ Văn R, sinh năm 1964; Nơi cư trú: tổ 18, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. **(Đã chết)**

Người đại diện theo pháp luật cho ông Võ Văn R:

1/ Bà Nguyễn Thị L

Địa chỉ: ấp L, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2/ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967;

Địa chỉ: tổ 18, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

3/ Anh Võ Nguyễn Long H

Địa chỉ: khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
Bà Liên, anh Hồ ủy quyền tham gia tố tụng cho Nguyễn Thị L, sinh năm 1967. **(Vắng mặt)**

(Bà Liên là mẹ, chị bà Loan là vợ và anh Hồ là con của ông Rõ)

- Bị đơn dân sự: Công ty TNHH DV-VT-TM P

Địa chỉ: Tổ 10, KV 6, phường Tu, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Anh Nguyễn Tấn K, sinh năm 1984 **(Có mặt)**

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An.

Người làm chứng: Anh Bùi Trung Kiệt, sinh năm 1998 **(Vắng mặt)**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung vụ án: Khoảng 15 giờ ngày 28-02-2020, P điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 77C- 150.07, kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 64R- 001.12 của Công ty Phú Thiện lưu thông trên đường Nguyễn Ái Quốc theo hướng ngã năm Cầu Hang đi ngã tư Hóa An. Khi đến trước khu vực ngã tư giao nhau giữa đường Nguyễn Ái Quốc với đường Hoàng Minh Chánh thuộc khu phố An Hòa, phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, thì có đèn tín hiệu giao thông đang hiện màu đỏ nên P cho xe ô tô dừng trên làn đường thứ nhất (giáp dải phân cách bê tông). Lúc này, phía trước cùng chiều có 01 (Một) xe ô tô tải (không rõ biển số và người điều khiển) đang bật tín hiệu rẽ trái. Khi đèn tín hiệu giao thông hiện màu xanh, P liền bật đèn xi nhan bên phải và điều khiển xe chuyển sang làn đường thứ hai rồi tiếp tục lưu thông về phía trước. Do P thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn nên đã để mặt trước và mép dưới góc phải cản trước đầu xe ô tô đầu kéo biển số 77C-150.07 đụng phần hông bên trái xe mô tô biển số 63B9-249.66 do anh Võ Văn R (sinh năm 1964, ngụ tại khu phố An Hòa, phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) điều khiển đang lưu thông phía trước cùng chiều trên làn đường thứ hai, gây tai nạn giao thông. Hậu quả vụ tai nạn làm anh R tử vong tại hiện trường.

Kết quả điều tra đã xác định nguyên nhân gây ra tai nạn là do Nguyễn Hoàng P điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 77C- 150.07, kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 64R- 001.12. Khi đèn tín hiệu giao thông hiện màu xanh, P liền bật đèn xi nhan bên phải và điều khiển xe chuyển sang làn đường thứ hai rồi tiếp tục lưu thông về phía trước. Do P thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn nên đã để mặt trước và mép dưới góc phải cản trước đầu xe ô tô đầu kéo biển số 77C-150.07 đụng phần hông bên trái xe mô tô biển số 63B9-249.66 do ông Võ Văn R điều khiển đang lưu thông phía trước cùng chiều trên làn đường thứ hai, gây ra tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả như đã nêu ở trên.

2. Khám nghiệm hiện trường và giám định:

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đã xác định được các dấu vết như sau: (Tất cả các dấu vết được đo vào mép lề đường bên phải (viết tắt là lề phải) theo hướng từ ngã năm Cầu Hang đi ngã tư Hóa An):

+ Mặt đường trải nhựa bằng phẳng, ở giữa có dải phân cách bê tông phân chia thành hai phần đường lưu thông hướng ngược nhau. Phần đường hướng từ ngã năm Cầu Hang đi ngã tư Hóa An được chia làm 03 làn đường lưu thông cùng chiều, mặt đường rộng 11m, làn đường thứ nhất tính từ dải phân cách bê tông rộng 04m, làn đường thứ hai rộng 04m, làn đường thứ ba rộng 03m. Khu vực xảy ra tai nạn tại trước ngã tư giao nhau giữa đường Nguyễn Ái Quốc với đường Hoàng Minh Chánh, trước ngã tư có đèn tín hiệu giao thông đang hoạt động, bên lề phải có biển báo W209 (Giao nhau có tín hiệu đèn), biển báo chỉ dẫn tên đường, biển báo R.420 (Bắt đầu khu đông dân cư).

+ Xe ô tô đầu kéo biển số 77C-150.07 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 64R-001.12 dừng xe trên mặt đường nhựa, đầu xe hướng ngã tư Hóa An, đuôi xe hướng ngã năm Cầu Hang. Trục bánh trước bên phải xe đầu kéo cách lề phải là 04m70. Trục bánh xe đôi phía sau bên phải sơ mi rơ moóc thứ nhất (tính từ đuôi sơ mi rơ moóc đến đầu kéo) cách lề phải là 04m10.

+ 02 (Hai) vết phanh lốp bánh xe đôi của sơ mi rơ moóc để lại trên mặt đường. Vết phanh thứ nhất cách lề phải là 04m20 và cách vị trí bánh xe đôi phía sau bên hông phải sơ mi rơ moóc thứ ba (tính từ đuôi sơ mi rơ moóc đến đầu kéo) là 10m85. Vết phanh thứ hai cách lề phải là 06m07 và cách vị trí bánh xe đôi sơ mi rơ moóc bên hông trái thứ ba (tính từ đuôi sơ mi rơ moóc đến đầu kéo) là 10m50.

+ Xe mô tô biển số 63B9- 249.66 nằm ngã nghiêng bên phải và nằm trước đầu xe ô tô đầu kéo biển số 77C-150.07, đầu xe chếch hướng qua trái hướng ngã năm Cầu Hang, đuôi xe chếch hướng vào lề phải. Trục bánh trước của xe cách lề phải là 07m40 và cách trục bánh xe trước bên trái của xe ô tô đầu kéo là 0m55, trục bánh sau của xe cách lề phải là 06m60.

+ Vết cày của xe mô tô biển số 63B9- 249.66 do quá trình ngã đổ ma sát với mặt đường nhựa. Đầu vết cày cách lề phải là 06m, cách gác chân trước của xe mô tô là 20m40 và cách vết phanh thứ hai của lốp bánh xe đôi sơ mi rơ moóc là 02m45.

+ Vị trí nạn nhân té ngã trên mặt đường theo tư thế nằm sấp. Đầu nạn nhân hướng lề phải, chân nạn nhân hướng lề trái. Đầu nạn nhân cách mép lề đường là 04m30 và cách trục bánh xe đôi phía sau bên hông phải của sơ mi rơ moóc thứ ba (tính từ đuôi sơ mi rơ moóc đến đầu kéo) là 01m.

+ Đầu dải phân cách bê tông cách trục bánh xe đôi phía sau bên hông trái của sơ mi rơ moóc là 16m20. (Bút lục số: 13- 16).

Tại Kết luận giám định số 461/KLGD-PC09 ngày 23/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Nai xác định:

- Hệ thống dấu vết trượt xước, mài mòn tại các chi tiết bên trái: Yếm chắn gió, đầu khung gác chân trước, ốp nhựa thân xe phía sau, rách yên cùng mặt ngoài thanh nâng sau bên trái của xe mô tô biển số 63B9-249.66 hình thành do quá trình va chạm với mặt trước và mép dưới góc phải cản trước đầu xe của xe ô tô đầu kéo biển số 77C-150.07.

- Hệ thống dấu vết trượt xước, mài mòn tại các chi tiết còn lại của xe mô tô biển số 63B9-249.66 hình thành do quá trình va chạm với mặt đường khi xe ngã.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 405/KLGĐ-PC09 ngày 13/4/2020 của Giám định viên Trung tâm pháp y – Sở y tế Đồng Nai, kết luận nguyên nhân tử vong của ông Võ Văn R như sau:

- Dấu hiệu chính: Rách da vùng đầu,淤 sát-hằn tím da trên trán, mặt, cổ hai bên;淤 sát, hằn tím da vai hai bên, lưng và tay bên phải;淤 sát da chân hai bên; gãy xương đòn hai bên, gãy xương sườn 2, 3 bên trái. Tụ máu dưới da đầu, gãy xương chính mũi, xương gò má, xương hàm trên, hàm dưới, vỡ xương hộp sọ, nền sọ hai bên; dập mắt nhu mô đại não, thân não, tiểu não hai bên.

- Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não, hàm mắt hở, dập mắt não.

3. Vật chứng thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã tiến hành tạm giữ xe ô tô đầu kéo biển số 77C-150.07, kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 64R-001.12 và xe mô tô biển số 63B9- 249.66.

Tại bản cáo trạng số 627/CT-VKSBH-TB ngày 26 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố Nguyễn Hoàng P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường chi phí mai táng, được gia đình bị hại bãi nại và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P từ 16 tháng tù đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Các biện pháp tư pháp:

- Về dân sự: Nguyễn Hoàng P và Công ty Phú Thiện đã liên đới bồi thường cho gia đình bị hại Võ Văn R số tiền 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng). Đại diện hợp pháp của bị hại đã bãi nại cho P và Công ty Phú Thiện, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với P.

- Xử lý vật chứng: Ngày 27/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại xe ô tô đầu kéo biển số 77C-150.07, kéo theo sơ

mi rô móc biển số 64R-001.12 và xe mô tô biển số 63B9- 249.66 cho các chủ sở hữu.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp với qui định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường vụ tai nạn, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn, biên bản khám nghiệm P liên quan đến vụ tai nạn, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; qua đó đã có căn cứ để kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 28-02-2020, tại trước khu vực ngã tư giao nhau giữa đường Nguyễn Ái Quốc với đường Hoàng Minh Chánh thuộc khu phố An Hòa, phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Hoàng P có hành vi điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 77C-150.07 kéo theo sơ mi rô móc biển số 64R- 001.12 lưu thông thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn đã để mặt trước và mép dưới góc phải cán trước đầu xe của xe ô tô đầu kéo đụng vào phần hông bên trái xe mô tô biển số 63B9-249.66 do anh Võ Văn R điều khiển đang lưu thông phía trước cùng chiều, gây tai nạn giao thông làm anh R tử vong.

Như vậy, hành vi nêu trên của Nguyễn Hoàng P đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ “Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và P liên tham gia giao thông đường bộ.” và khoản 1 Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ “Người lái xe ... phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình...”, gây hậu quả nghiêm trọng. Hành vi đó đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã bồi thường chi phí mai táng cho gia đình bị hại. Đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin bãi nại và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên, hậu quả và hành vi bị cáo gây ra là nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng của người khác, đồng thời trong tình hình tai nạn giao thông trên địa bàn thành phố Biên Hòa hiện nay diễn biến phức tạp, số lượng người tham gia giao thông vi phạm tăng cao nên Hội đồng xét xử vẫn xét xử bị cáo về tội danh như Viện kiểm sát đã truy tố nhằm đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung. Với các tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại

điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo như đề nghị của đại diện người bị hại, đề nghị của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo là phù hợp, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Hoàng P và Công ty Phú Thiện đã liên đới bồi thường cho gia đình bị hại Võ Văn R số tiền 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại đã nhận bồi thường và có đơn bãi nại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Ngày 27/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại xe ô tô đầu kéo biển số 77C-150.07, kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 64R-001.12 và xe mô tô biển số 63B9- 249.66 cho các chủ sở hữu cùng giấy đăng ký xe cho chủ sở hữu là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án (24/11/2020).

Giao bị cáo cho UBND phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì UBND phường giám sát, giáo dục có trách nhiệm thông báo cho cơ quan Thi hành án hình sự để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án cho UBND cấp xã, phường nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo Nguyễn Hoàng P, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hải

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờphút, ngày 24 tháng 11 năm 2020

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lôi Liên Minh và bà Trần Thị Hồng Ngọc

Tiến hành nghị án hình sự sơ thẩm thụ lý số 619/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020 đối với:

Bị cáo Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1981 tại Vĩnh Long.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1) Vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp trả hồ để điều tra bổ sung hay không: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2/ Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do luật sư, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp: những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị án, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3) Có hay không có căn cứ kết tội bị cáo (Trường hợp đủ căn cứ kết tội thì phải xác định rõ điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự được áp dụng): Có căn cứ kết tội bị cáo.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Cụ thể:

- **Về tội danh:** Bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Kết quả biểu quyết: 3/3

- **Về điều luật áp dụng:** Căn cứ khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4) Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng
Phượng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời
gian thử thách, kể từ ngày tuyên án
(24/11/2020).

Giao bị cáo cho UBND Số 1/6B, Trần Phú, phường 4, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì UBND phường giám sát, giáo dục có trách nhiệm thông báo cho cơ quan Thi hành án hình sự để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án cho UBND cấp xã, phường nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt với

hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Kết quả biểu quyết: 3/3

5) Biện pháp tư pháp áp dụng đối với bị cáo; trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Không xem xét.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

6) Bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt hay không: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3

7) Án phí hình sự, án phí dân sự; xử lý vật chứng; tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

8) Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp với quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3

9) Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không

10) Về các vấn đề khác:

Bị cáo Nguyễn Hoàng P, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 24 tháng 11 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hải

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Bùi Bá Diễn

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Bá Diễn
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Hùng và ông Doãn Đức Hùng.

Căn cứ vào điều 199 và điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự

Vào hồi giờ 00 phút, ngày 28 tháng 5 năm 2014, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự thụ lý số: 71/2014/HSST ngày 14/5/2014 (bị cáo Sần Thanh Hiệp bị VKSND huyện Trảng bom truy tố về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 140 của Bộ luật Hình sự)

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án, cụ thể:

- Vị HTND thứ nhất phát biểu quan điểm: Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Ngày 09/02/2014, tại ấp Tân

Thành, xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, Sàh Thanh Hiệp đã có hành vi mượn của anh Lê Đình Hoàng chiếc xe mô tô trị giá 8.000.000đ và chiếc điện thoại di động trị giá 300.000đ, tổng cộng là 8.300.000đ rồi đem bán lấy tiền tiêu xài hết. Như vậy, VKSND huyện Trảng Bom truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a, khoản 1, điều 140 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo chiếm đoạt tài sản của anh Hoàng, không thu hồi được nên bị cáo phải bồi thường cho anh Hoàng số tiền như anh Hoàng yêu cầu.

Ngoài việc phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm thì bị cáo còn phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Vị HTND thứ 2 và Chủ tọa phiên tòa đều nhất trí với quan điểm của vị HTND thứ nhất.

Trên cơ sở đó các thành viên của Hội đồng xét xử thống nhất quyết định như sau:

1) Về tội danh: Bị cáo Sàh Thanh Hiệp phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2) Về điều luật áp dụng: Các điểm a, khoản 1, điều 140; điểm p khoản 1, điều 46 của Bộ luật hình sự;

Kết quả biểu quyết: 3/3

3) Về hình phạt

Xử phạt bị cáo Sàh Thanh Hiệp tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (Ngày 01/3/2014).

Kết quả biểu quyết: 3/3

4) Về các vấn đề khác:

- Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Lê Đình Hoàng 8.300.000đ (Tám triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Hoàng, nếu bị cáo chậm thanh toán khoản tiền nêu trên thì bị cáo còn phải trả tiền lãi cho anh Hoàng theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

- Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 415.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là: 615.000đ (Sáu trăm mười lăm nghìn đồng).

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày, các thành viên của Hội đồng xét xử đều đã nghe đọc lại, công nhận đúng và đồng ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa